

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 02 tháng 01 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 326/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Đức A – sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Sầm Thị X – sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X kết hôn với nhau ngày 13/03/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh Nguyễn Đức A thường xuyên đi uống rượu không quan tâm đến vợ con, cuộc sống không có tiếng nói chung thiếu sự tôn trọng nhau, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống của anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Đến nay anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X có hai người con chung cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/01/2013 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14/11/2017. Anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X thỏa thuận để anh Nguyễn Đức A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Phương N đến tuổi trưởng thành (18) tuổi. Chị Sầm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc D đến tuổi trưởng thành (18) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X không đặt ra không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Anh Nguyễn Đức A – sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Sầm Thị X – sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/01/2013 cho anh Nguyễn Đức A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14/11/2017 cho chị Sầm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con anh ,chị không đặt ra nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Nguyễn Đức A, chị Sầm Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005692 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Anh Nguyễn Đức A và chị Sầm Thị X đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS - Tập QĐ;
- UBND phường B(Nơi ĐKKH)
- UBND phường T

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương